

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ - ST

Ngày 28/11/2017

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Phúc, bà Trương Thị Dung

Thư ký Toà án: Ông Vũ Văn Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Y.

Ngày 28/11/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q- Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T- Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chị Q có mặt, anh T xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định. Chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị sống ly thân nhau hơn một năm nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Đại D sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Phạm Diệu C sinh ngày 27/7/2009. Chị Q xin được nuôi cháu Dương và để cháu Châu cho anh T nuôi dưỡng.

Các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Quốc T xác nhận về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị Q. Anh T khai nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh làm nghề lái xe hay phải xa nhà, chị Q hay ghen nên vợ chồng thường xảy ra xung đột. Chị Q liên tục bỏ nhà đi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Anh chị chính thức ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh T xác nhận anh chị có 02 con chung như lời khai của chị Q. Anh nhất trí để chị Q nuôi cháu D, anh nuôi dưỡng cháu C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các vấn đề khác trong hôn nhân, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh chị được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

Tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Quốc T được xác lập năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị không còn niềm tin ở nhau và để ly thân kéo dài làm cho khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai người không tự giải quyết triệt để những mâu thuẫn. Chị Q xin ly hôn, anh T đồng ý. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Đại D sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Phạm Diệu C sinh ngày 27/7/2009. Chị Q, anh T cùng thống nhất quan điểm để chị Q nuôi dưỡng cháu D và để cháu C cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét tình hình thực tế, cũng như đảm bảo cuộc sống cho cả hai con, cũng là giảm bớt gánh nặng cho anh chị, Hội đồng xét xử xét thấy cháu D còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao cháu D cho chị Q nuôi dưỡng, để cháu C cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Chị Q, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh, chị xác định không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật TTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Quốc T.

2. Giao cháu Nguyễn Đại D sinh ngày 18/01/2013 cho chị Q nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phạm Diệu C sinh ngày 27/7/2009 cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Chị Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BB/2012/08348 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị Q đã nộp đủ.

Chị Q được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- UBND xã K: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 1 bản;
- Lưu VP.

Bùi Thị Ngọc Bích

